CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn (UPCOM: TSA)

FireAnt

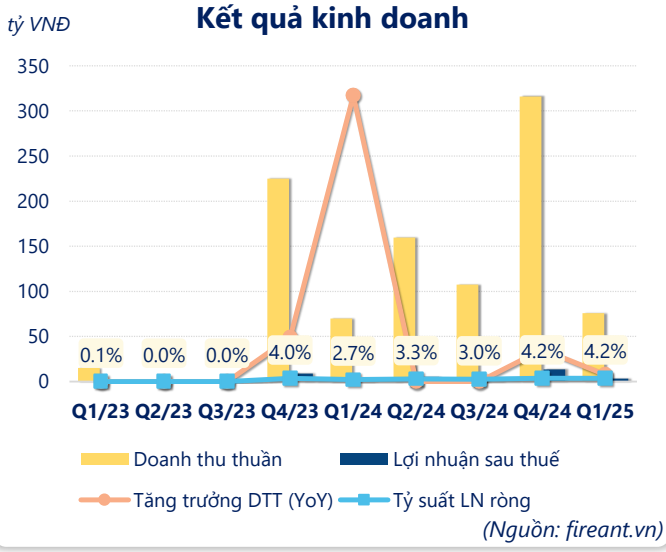
Ngày 31/03/2025	12,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**7.8%**	**0.9%**

ROE — 2024: **6.1%** — +/- YoY ▲ 3.4%

	Q1/25	QoQ	YoY
DT thuần	**75.7** *tỷ VNĐ*	▼ 240 ▼ 76.0%	▲ 5.90 ▲ 8.5%
LN gộp	**10.8** *tỷ VNĐ*	▼ 14.4 ▼ 57.0%	▲ 1.04 ▲ 11.1%
LN thuần	**3.96** *tỷ VNĐ*	▼ 12.6 ▼ 76.1%	▲ 1.58 ▲ 66.5%
LN sau thuế	**3.14** *tỷ VNĐ*	▼ 10.3 ▼ 76.5%	▲ 1.26 ▲ 67.2%

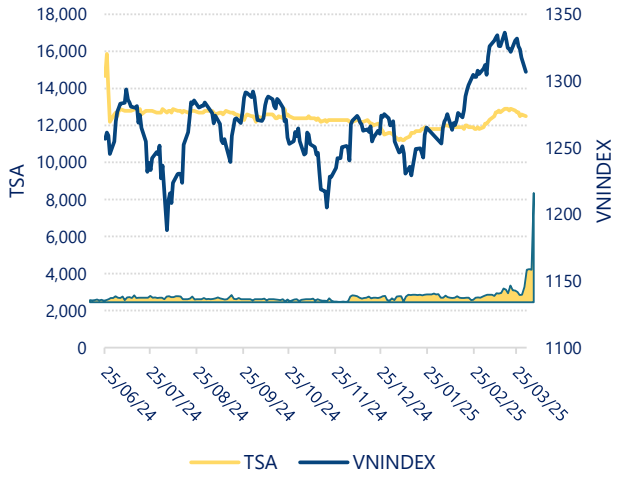
	2024	YoY
DT thuần	**653** *tỷ VNĐ*	▲ 284 ▲ 76.8%
LN gộp	**59.4** *tỷ VNĐ*	▲ 16.1 ▲ 37.3%
LN thuần	**29.2** *tỷ VNĐ*	▲ 16.1 ▲ 123%
LN sau thuế	**23.5** *tỷ VNĐ*	▲ 13.5 ▲ 135%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

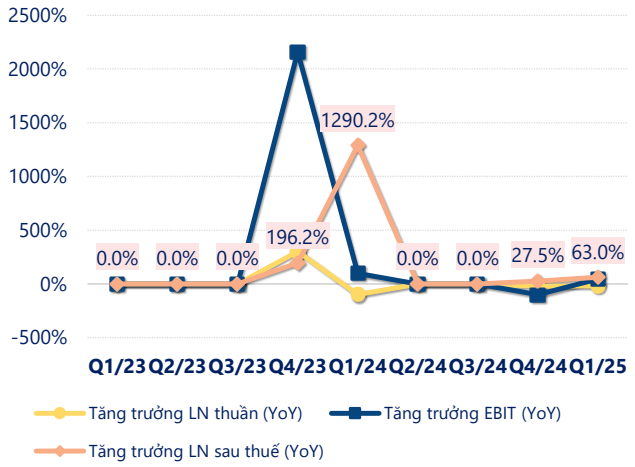
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn (UPCOM: TSA)

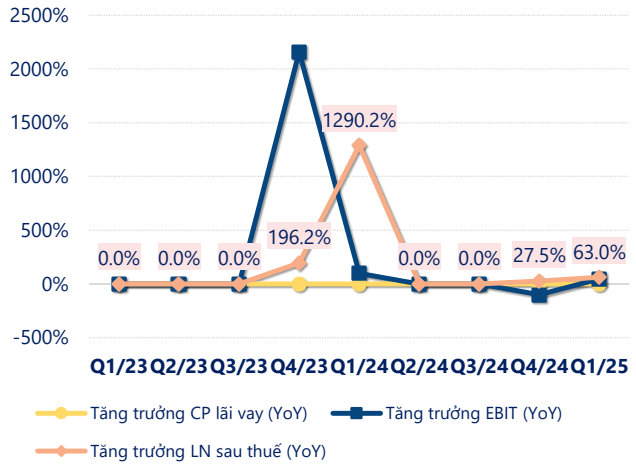
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



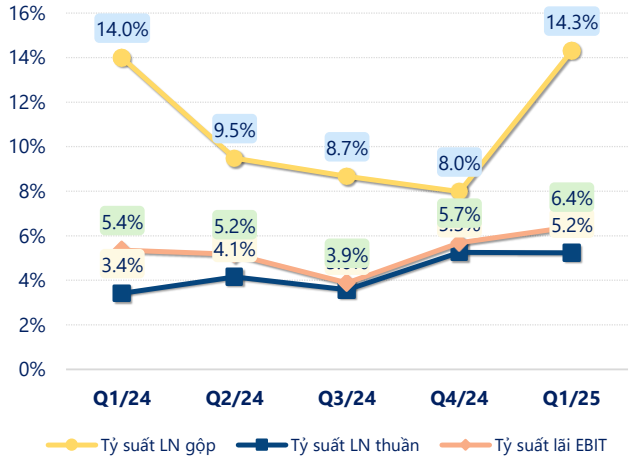
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



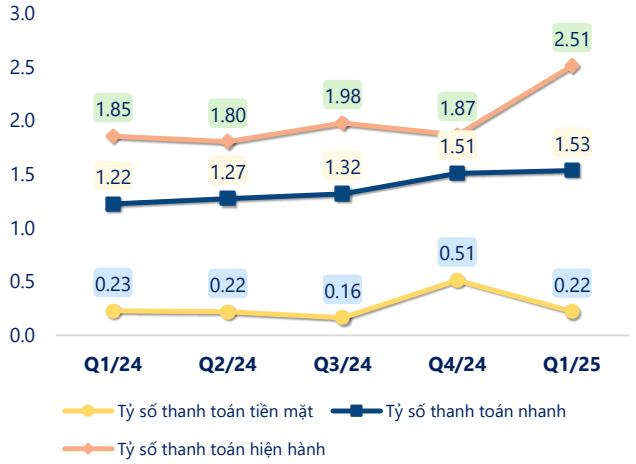
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



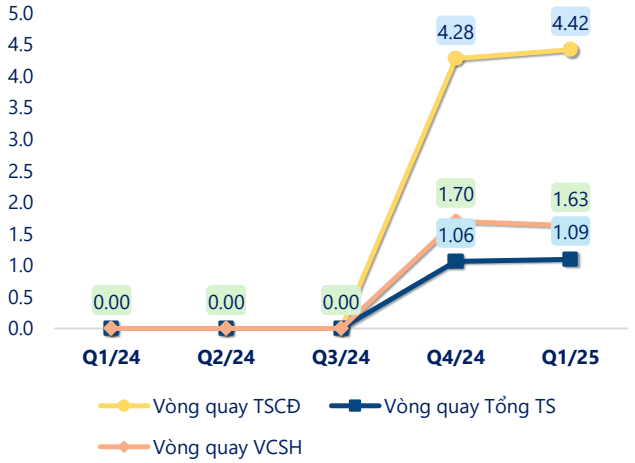
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



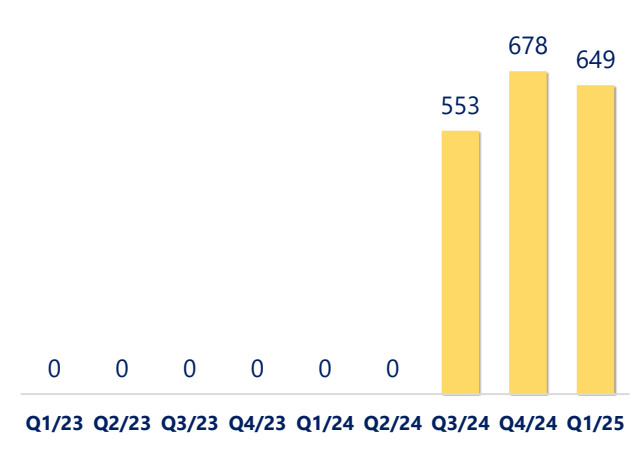
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

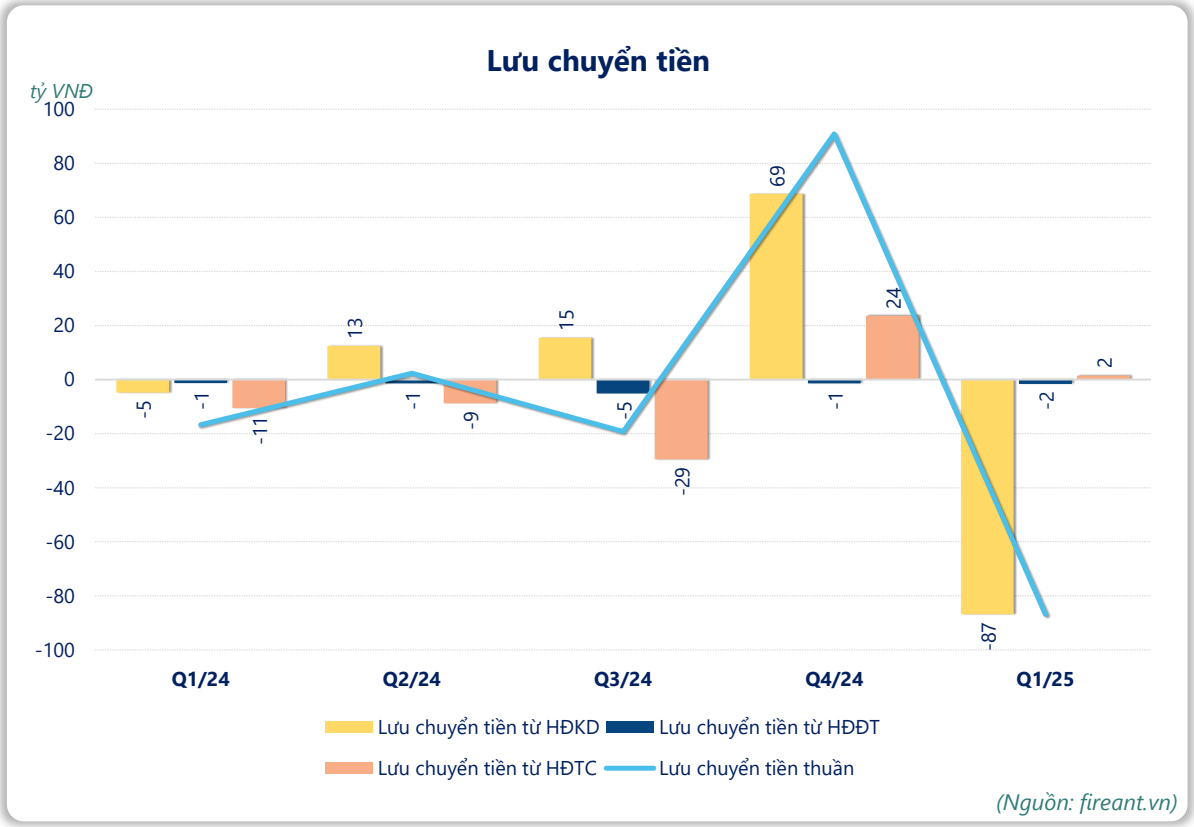


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn (UPCOM: TSA)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**75.7**	**69.8**	**8.5%**	**653**	**369**	**76.8%**
Giá vốn hàng bán	64.9	60.0	8.2%	593	326	82.0%
Lợi nhuận gộp	10.8	9.76	11.1%	59.4	43.3	37.3%
Doanh thu HĐTC	0.33	0.05	567%	0.49	0.28	73.3%
Chi phí TC	0.89	1.35	-33.9%	5.21	9.28	-43.8%
Chi phí lãi vay	0.89	1.35	-33.9%	4.35	9.28	-53.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.35	1.98	-31.8%	6.75	8.13	-17.0%
Chi phí QLDN	**4.97**	**4.10**	**21.2%**	**18.7**	**13.1**	**43.4%**
LN thuần từ HĐKD	3.96	2.38	66.5%	29.2	13.1	123%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**0.34**	**-0.07**	**576%**
LN trước thuế	3.96	2.38	66.4%	29.6	13.0	127%
Lợi nhuận sau thuế	**3.14**	**1.88**	**67.2%**	**23.5**	**10.0**	**135%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.14**	**1.88**	**67.2%**	**23.5**	**10.0**	**135%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)